

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 35/2024/DS-ST

Ngày: 09-9-2024

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thông và bà Nguyễn Thanh Thu Hằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 77/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-DS ngày 07/8/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: A (A); trụ sở tại: Số B L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Công Q - chức vụ: Giám đốc A chi nhánh tỉnh Đ, theo quyết định uỷ quyền số 2665/QĐ-NHNo-PC ngày 01/12/2022 của Tổng Giám đốc A.

Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Châu L – chức vụ: Trưởng phòng khách hàng cá nhân A chi nhánh tỉnh Đ, theo quyết định uỷ quyền số 1793/NHNo.Đno-KHCN ngày 16/5/2024 của Giám đốc A chi nhánh tỉnh Đắk Nông (Agribank tỉnh A) – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Nguyễn Trọng H, sinh năm 1996; địa chỉ: Tổ E, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn A trình bày:

Ông Nguyễn Trọng H có vay vốn tại A theo hợp đồng tín dụng số 5300-LAV- 202300054 ký ngày 21/12/2022, với số tiền cho vay: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), thời hạn cho vay là 36 tháng, mục đích sử dụng vốn vay là tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm ký kết là 12%/năm có điều chỉnh, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, phân kỳ trả gốc và lãi là 01 tháng 01 lần. Khoản vay trên không có tài sản bảo đảm.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Trọng H đã không thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, cụ thể không trả nợ gốc và nợ lãi đúng quy định hợp đồng. Hiện tại khoản vay trên đã quá hạn chuyển nợ xấu, tính đến ngày 31/03/2024 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-202300054 đã quá hạn 6 ngày. A đã nhiều lần liên lạc, đôn đốc thu hồi nợ, ông Nguyễn Trọng H đã cam kết trả nợ nhiều lần nhưng không thực hiện. Tính đến ngày 09/9/2024, tổng nghĩa vụ phải trả bao gồm nợ gốc và lãi phát sinh của ông Nguyễn Trọng H tại A là 87.142.639 đồng, cụ thể nợ gốc: 77.760.000 đồng, nợ lãi: 9.382.639 đồng. Nay A khởi kiện yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Trọng H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho A toàn bộ số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 09/9/2024 là 87.142.639 đồng.

Buộc ông Nguyễn Trọng H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo quy định của A từng thời kỳ tại các Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-202300054 ký ngày 21/12/2022 kể từ ngày 10/9/2024 cho đến ngày ông Nguyễn Trọng H trả hết nợ gốc, lãi, phí (nếu có).

Đối với bị đơn ông Nguyễn Trọng H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục để triệu tập hợp lệ đối với ông Nguyễn Trọng H. Tuy nhiên, ông Nguyễn Trọng H không đến Toà án để tham gia tố tụng và không thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không đến tham gia phiên hòa giải, cũng như phiên tòa. Do vậy, ông Nguyễn Trọng H không có lời khai về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật: Toà án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền quy định tại Điều 26, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng và thu thập chứng cứ: Toà án xác định đúng người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đúng quy định, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật tại các điều 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không đến Tòa án để cung cấp lời khai, không tham gia hòa giải, không tham gia phiên tòa. Như vậy, bị đơn không chấp hành pháp luật tố tụng trong quá trình vụ án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N, buộc ông Nguyễn Trọng H phải trả cho Ngân hàng N số tiền **87.142.639đ**, trong đó tiền gốc là 77.760.000đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 09/9/2024 là 9.382.639đ. Ông Nguyễn Trọng H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên số dư nợ gốc kể từ ngày 10/9/2024 cho đến ngày ông Nguyễn Trọng H thanh toán xong nợ gốc, lãi, phí (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và trình bày của đương sự tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: A có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Trọng H trả tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-202300054 ngày 21/12/2022; ông Nguyễn Trọng H cư trú tại tổ E, phường N, thành phố G, nên Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, ông Nguyễn Trọng H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do; Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. A yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán cho A tổng số tiền là 87.142.639 đồng, trong đó nợ gốc: 77.760.000 đồng, nợ lãi : 9.382.639 đồng và buộc ông Nguyễn Trọng H phải tiếp tục trả lãi phát sinh kể từ ngày 10/9/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết với A tương ứng với số tiền nợ gốc và thời gian chậm trả cho đến khi thanh toán hết tất cả mọi khoản nợ. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa và các buổi làm việc, không trình bày ý kiến gì nhưng nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ tài liệu, chứng cứ thể hiện ông Trọng H có xác lập giao dịch tín dụng, có nợ A tiền gốc và tiền lãi như A trình bày.

[2.2]. Về tiền gốc: A và ông Nguyễn Trọng H ký kết hợp đồng tín dụng số

5300-LAV- 202300054 ngày 21/12/2022, với số tiền cho vay: 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*), thời hạn cho vay là 36 tháng, mục đích sử dụng vốn vay là tiêu dùng cá nhân, lãi suất tại thời điểm ký kết là 12%/năm có điều chỉnh, lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn, phân kỳ trả gốc và lãi là 01 tháng 01 lần. Khoản vay trên không có tài sản bảo đảm. Ông Trọng H ký kết hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Trọng H đã không thực hiện đúng các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, cụ thể không trả nợ gốc và nợ lãi đúng quy định hợp đồng. Ông Trọng H mới chỉ trả được tiền gốc 22.240.000đ. Tính đến ngày 31/03/2024 khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-202300054 đã quá hạn 6 ngày và hiện tại khoản vay trên đã chuyển nợ xấu. A đã nhiều lần liên lạc, đôn đốc thu hồi nợ, ông Nguyễn Trọng H đã cam kết trả nợ nhiều lần nhưng không thực hiện, nay A yêu cầu ông phải trả nợ gốc là 77.760.000 đồng. Việc khởi kiện của A là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận.

Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

...

[2.3] Về tiền lãi: Đối với khoản tiền lãi mà A tạm tính đến ngày 09/9/2024 là 16.065.404 đồng; trong đó nợ lãi trong hạn là 15.173.892đ, lãi trên gốc quá hạn là 891.512 đồng, ông Trọng H đã trả được tiền lãi 6.682.765đ, nay buộc ông Trọng H tiếp tục trả 9.382.639đ tiền lãi. Do ông Trọng H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, A đã chuyển khoản nợ trên thành khoản nợ quá hạn buộc ông Trọng H phải trả lãi trong hạn và tiền lãi trên gốc quá hạn. Việc A áp dụng mức lãi suất và đề nghị ông Trọng H phải trả là phù hợp với Điều 2 quy định về lãi suất và lãi suất quá hạn của hợp đồng tín dụng, phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất nên cần chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền ông Nguyễn Trọng H phải trả cho A là 87.142.639đ (*tám mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng*), trong đó tiền gốc là 77.760.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 09/9/2024 là 9.382.639đ (*lãi trong hạn là 8.491.127đ, lãi quá hạn là 891.512đ*)

[2.4] Về yêu cầu buộc ông Nguyễn Trọng H phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo quy định của A từng thời kỳ tại các Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV-

202300054 ký ngày 21/12/2022 kể từ ngày 10/9/2024 cho đến ngày ông Nguyễn Trọng H thanh toán xong nợ gốc, lãi, phí (nếu có) là phù hợp, cần chấp nhận.

[3] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần chấp nhận.

[4] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của A được chấp nhận, nên ông Nguyễn Trọng H phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là: $87.142.639đ \times 5\% = 4.357.132đ$ (làm tròn 4.357.000đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng Án lệ số 08/2016/ALHội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với ông Nguyễn Trọng H.

Buộc ông Nguyễn Trọng H phải trả cho Ngân hàng N (chi nhánh tỉnh Đ) số tiền **87.142.639đ** (*tám mươi bảy triệu một trăm bốn mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng*), trong đó tiền gốc là 77.760.000đ (*bảy mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng*), tiền lãi tạm tính đến ngày 09/9/2024 là 9.382.639đ (*chín triệu ba trăm tám mươi hai nghìn sáu trăm ba mươi chín đồng*).

Kể từ ngày 10/9/2024, ông Nguyễn Trọng H còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5300-LAV- 202300054 ngày 21/12/2022 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N (chi nhánh tỉnh Đắk Nông) cho vay thì lãi suất mà ông Nguyễn Trọng H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng N (chi nhánh tỉnh Đ) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng N (chi nhánh tỉnh Đ).

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Trọng H phải chịu 4.357.000đ (*bốn triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại Ngân hàng N (chi nhánh tỉnh Đ) 2.074.000đ (*hai triệu không trăm bảy mươi tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007125 ngày 03/6/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Gia Nghĩa, tỉnh

Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND thành phố Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Yên